

Số: 189/2023/QĐST-HNGĐ

Nam Từ Liêm, ngày 08 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 212 và 213, Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 188/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa:

Người yêu cầu:

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964. Đăng ký HKTT: Cụm X Thôn T, Thị trấn H, thị xã D, tỉnh H. Hiện cư trú: Số X, ngách Y phố N, phường Đ, quận N, thành phố H.

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977. Đăng ký HKTT: Thôn X, xã T, huyện Q, thành phố H. Hiện cư trú: Số X, ngách Y phố N, phường Đ, quận N, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Q, thành phố H vào ngày 04/5/2017. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông bà xác định không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn đã đến mức độ trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng. Ông bà cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Thu T1, sinh ngày 18/6/2017. Khi ly hôn, ông bà thỏa thuận: bà H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T1. Về cấp dưỡng nuôi con, ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Ông Nguyễn Văn T tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 4 năm 2023, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Thu T, sinh ngày 18/6/2017. Bà Nguyễn Thị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T1. Về cấp dưỡng nuôi con, ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn T tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí ông Tấn đã nộp theo biên lai số AA/2020/0035250 ngày 25/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- TAND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- UBND xã T, huyện Q, thành phố H;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thúy Anh